TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST-DS	*Cà Mau, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 436/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P

Địa chỉ: 25 B, Nguyễn Thị Minh K, phường B, Quận M, Thành phố H (nay là 25 B, Nguyễn Thị Minh K, phường S, Thành phố H).

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Trịnh Văn V - Trưởng bộ phận Quan hệ khách hàng Cá nhân;

Địa chỉ: Số 2 L, Khóm H, Phường C, thành phố B, tỉnh B (nay là Số 2 L, Khóm H, phường B, tỉnh C);

- Bà Mã Trần Kim T – Chuyên viên khách hàng Cá nhân; Địa chỉ liên lạc: Khóm T, Phường T, thành phố B, tỉnh B (nay là khóm T, phường B, tỉnh C).

* Bị đơn:

- Ông Trần Văn T1, sinh năm 1965

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện V, tỉnh B (nay là ấp P, xã H, tỉnh C).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn T1, bà Trần Thị C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền tính đến ngày 08/8/2025 là 2.310.610.449 đồng. Trong đó, nợ gốc là 2.100.000.000 đồng; tiền nợ lãi trong hạn là 203.534.760 đồng, nợ lãi quá hạn (chưa có), số tiền chậm trả lãi 7.075.689 đồng.

- Ông Trần Văn T1, bà Trần Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P tiền lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết, tính từ sau ngày 08/8/2025 đến khi thanh toán xong số nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp ông Trần Văn T1, bà Trần Thị C không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P, Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, bao gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DK 069398 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 06/4/2023, thửa đất số 165, tờ bản đồ số 4, diện tích 4218,6m^2, đất tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh B (nay là ấp N, xã H, tỉnh C) và các tài sản gắn liền với đất; người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là bà Trần Thị C.

Ông Trần Văn T1, bà Trần Thị C có trách nhiệm giao tài sản thế chấp để cơ quan có thẩm quyền tiến hành bán đấu giá theo quy định.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 600.000 đồng. Ông Trần Văn T1, bà Trần Thị C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí số tiền là 600.000 đồng. Ngân hàng Thương mại Cổ phần P đã nộp và chi xong; Ông Trần Văn T1, bà Trần Thị C có trách nhiệm giao trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền 600.000 đồng.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành quyết định của người được thi hành quyết định cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành quyết định còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Trần Văn T1, bà Trần Thị C tự nguyện nộp số tiền án phí là 39.106.104 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần P không phải chịu án phí. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 37.977.000 đồng theo biên lai số 0000610 ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại toàn bộ tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 6 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.

(đã ký)

Lê Hồng Lam